

QUYẾT ĐỊNH

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 49/2016/QĐ-UBND ngày 20/12/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí đăng ký kinh doanh trên địa bàn tỉnh Tây Ninh

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật phí và lệ phí ngày 25 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật phí và lệ phí;

Căn cứ Nghị định số 78/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2015 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp;

Căn cứ Thông tư số 250/2016/TT-BTC ngày 11 tháng 11 năm 2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Nghị quyết số 12/2017/NQ-HĐND ngày 13 tháng 7 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Tây Ninh khóa IX, kỳ họp thứ 4 về sửa đổi, bổ sung Khoản 3 Phụ lục VII kèm theo Nghị quyết số 37/2016/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc quy định mức thu, quản lý và sử dụng phí, lệ phí thu được trên địa bàn tỉnh Tây Ninh;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số 252/TTr-SKHĐT ngày 05 tháng 9 năm 2017.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 49/2016/QĐ-UBND ngày 20/12/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí đăng ký kinh doanh trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

1. Bổ sung Khoản 4 Điều 1 như sau:

“4. Mức thu lệ phí cấp giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh

a) Lệ phí đăng ký mới hộ kinh doanh: 100.000 đồng/1lần.



b) Lệ phí đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hộ kinh doanh: 100.000 đồng/lần.

c) Lệ phí cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh: 100.000 đồng/lần.

2. Điều 2 được sửa đổi, bổ sung như sau:

“Điều 2. Đối tượng nộp lệ phí

Hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, vận tải bằng xe ô tô và hộ kinh doanh khi được cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh”.

Điều 2. Trách nhiệm tổ chức thực hiện

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở, ngành: Tài chính; Kế hoạch và Đầu tư; Kho bạc nhà nước tỉnh; Cục Thuế; Thủ trưởng các Sở, ngành có liên quan; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Điều 3. Điều khoản thi hành.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 10 năm 2017./.

Nơi nhận:

- Chính phủ;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra VBQPPL - BTP;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- UB.MTTQVN tỉnh;
- CT, các PCT.UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Như Điều 2;
- Trung tâm Công báo tỉnh;
- Lưu VT, VP.UBND tỉnh.

25

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Dương Văn Thắng